

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/HNGĐ-ST  
Ngày 23 – 8 – 2019  
V/v tranh chấp HNGĐ  
Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Ngọc Minh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hồ Thị Mai Hương
2. Ông Phạm Phước Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 424/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Huỳnh Cẩm N, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

Bị đơn: Nguyễn Bá H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 15, ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

*(Chị N, anh H có mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm chị Huỳnh Cẩm N là nguyên đơn trình bày:**

- Về hôn nhân: Chị N và anh H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, cấp ngày 20/7/2006. Thời gian đầu, chị N và anh H chung sống hạnh phúc. Đến năm 2008, chị N và anh H xảy ra mâu thuẫn do anh H thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn để chăm lo cho gia đình, nuôi dạy con cái, một mình chị N phải chăm sóc cho con và làm việc để kiếm tiền trang trải cuộc sống. Do phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị N và anh H không chung sống

với nhau trong một thời gian dài. Năm 2011, chị N và anh H có hàn gắn lại tình cảm với nhau nhưng anh H vẫn không sửa đổi mà còn có hành vi bạo lực với chị N. Chị N và anh H sống xa nhau đã được 01 năm nhưng không có hàn gắn tình cảm. Nhận thấy cuộc sống không còn hạnh phúc nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Bá H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Bá Ánh Ng, sinh ngày 04/4/2008 và Nguyễn Bá Hưng Th, sinh ngày 07/9/2017. Hiện hai con chung đang sống cùng chị N. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Bá Ánh Ng và Nguyễn Bá Hưng Th, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

**Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, anh Nguyễn Bá H là bị đơn trình bày:**

- Về hôn nhân: Anh H thừa nhận lời trình bày của chị N về thời gian kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Tuy nhiên, anh H không muốn ly hôn với chị N do vẫn còn tình cảm với chị N và không đồng ý ly hôn. Anh H mong muốn được hàn gắn tình cảm với chị N, anh sẽ cố gắng sắp xếp công việc phù hợp để có thời gian chăm sóc cho vợ và các con, mong muốn các con có đầy đủ cha mẹ để phát triển bình thường.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Bá Ánh Ng, sinh ngày 04/4/2008 và Nguyễn Bá Hưng Th, sinh ngày 07/9/2017. Hiện hai con chung đang sống cùng chị N. Khi ly hôn, anh H đồng ý để các con sống chung với mẹ là chị N, không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

- 01 Giấy chứng minh nhân dân tên Huỳnh Cẩm N (Photo chứng thực);
- 01 Sổ hộ khẩu tên chủ hộ Nguyễn Bá T (Photo);
- 01 Sổ hộ khẩu tên chủ hộ Nguyễn Thị Kh (Photo chứng thực);
- 01 Trích lục khai sinh tên Nguyễn Bá Hưng Th, sinh ngày 07/9/2017 (Bản sao);
- 01 Giấy khai sinh tên Nguyễn Bá Ánh Ng, sinh ngày 04/4/2008 (Bản sao);
- 01 Trích lục kết hôn (Bản sao).

Các đương sự thống nhất các tài liệu trong hồ sơ là đúng theo biên bản phiên họp tiếp cận và công khai chứng cứ ngày 01/8/2019.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Huỳnh Cẩm N có đơn yêu cầu được ly hôn, nuôi con với anh Nguyễn Bá H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Tranh chấp hôn nhân gia đình ly hôn, nuôi con*”.

Anh Nguyễn Bá H là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N yêu cầu ly hôn với anh H, anh H không đồng ý ly hôn với chị N.

Chị N và anh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 20 tháng 7 năm 2006, do đó hôn nhân giữa chị N và anh H là hợp pháp. Trong thời gian chung sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn do về kinh tế và do anh H có hành vi bạo lực gia đình. Chị N anh H đã từng sống xa nhau 03 năm từ năm 2008 đến năm 2011. Hiện nay lại không còn chung sống gần 01 năm nhưng không ai hàn gắn tình cảm. Chị N hiện đang làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh, anh H thì đang sống và làm việc tại huyện C, dẫn đến việc hàn gắn tình cảm gặp khó khăn. Mặc dù anh H không đồng ý ly hôn nhưng không có hành động hay đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị N và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị N.

- Về con chung: Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung là tên Nguyễn Bá Ánh Ng, sinh ngày 04/4/2008 và Nguyễn Bá Hưng Th, sinh ngày 07/9/2017. Anh H yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Bá Hưng Th, sinh ngày 07/9/2017. Chị N và anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét từ khi chị N, anh H sống xa nhau đến nay, chị N là người trực tiếp nuôi hai con chung; Anh H không về chăm sóc con chung cũng như không chu cấp chi phí để nuôi con. Bên cạnh đó, theo bản tự khai ngày 01 tháng 8 năm 2019 thì con chung là Nguyễn Bá Ánh Ng có nguyện vọng sống chung với mẹ. Con chung Nguyễn Bá Hưng Th, sinh ngày 07/9/2017 chưa được 36 tháng tuổi. Theo khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 có quy định: ...3. “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi....*”.

Do đó, giao con chung tên Nguyễn Bá Ánh Ng sinh ngày 04/4/2008 và Nguyễn Bá Hưng Th, sinh ngày 07/9/2017 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị N và anh H có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị N và anh H cùng trình bày không có thiếu nợ ai, cũng không cho ai nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Huỳnh Cẩm N phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Cẩm N.

- Về hôn nhân: Chị Huỳnh Cẩm N được ly hôn với anh Nguyễn Bá H.

- Về con chung: Chị Huỳnh Cẩm N được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Bá Ánh Ng, sinh ngày 04/4/2008 và Nguyễn Bá Hưng Th, sinh ngày 07/9/2017.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị N và anh H có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị N và anh H cùng trình bày không có thiếu nợ ai, cũng không cho ai nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Huỳnh Cẩm N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng

án phí đã nộp theo biên lai số 0003069 ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Chị N đã nộp xong tiền án phí.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu: HSV.A.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Ngọc Minh**